

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đăng ký, quản lý cư trú thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;  
Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-P ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ;*

*Căn cứ Quyết định số 454/QĐ-UBND ngày 25/02/2025 của UBND tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đăng ký, quản lý cư trú thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 61/TTr-CAT-PV01 ngày 17/3/2025 về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đăng ký, quản lý cư trú thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này 02 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đăng ký, quản lý cư trú thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã (có Phụ lục kèm theo).


**Điều 2.** UBND cấp xã thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định này.

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Nam Định; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Công TTĐT tỉnh; Trang TTĐT VPUBND tỉnh;
- Lưu: VP1, TT. 

 **CHỦ TỊCH**  
  
**Phạm Đình Nghị**

**Phụ lục**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN**  
**HÀNH TRONG LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ CƯ TRÚ THUỘC THẨM**  
**QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2025  
của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định)*

**Phần I**  
**DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ**

<b>TT</b>	<b>Tên quy trình nội bộ</b>
1	Xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở
2	Xác nhận về điều kiện diện tích bình quân nhà ở để đăng ký thường trú vào chỗ ở do thuê, mượn, ở nhờ; nhà ở, đất ở không có tranh chấp quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở, không thuộc địa điểm không được đăng ký thường trú mới

**Phần II**  
**NỘI DUNG CỤ THỂ**

**1. Xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở**

- Mã số TTHC: 1.013313.H40
- Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ
- Quy trình nội bộ:

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	Công chức bộ phận Một cửa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ đề nghị xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở.</li> <li>Thành phần hồ sơ: Tờ khai đề nghị xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở (Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 154/2024/NĐ-CP).</li> <li>Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện (đối với hồ sơ tiếp nhận qua bưu chính hoặc môi trường điện tử: thời hạn không quá 1 ngày làm việc).</li> <li>Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.</li> <li>Số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến toàn phần).</li> <li>- Chuyển hồ sơ về Bộ phận chuyên môn giải quyết trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày.</li> </ul>	0,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 154/2024/NĐ-CP</li> <li>- Giấy hẹn hoặc thông báo về tình trạng hồ sơ cần chỉnh sửa, các hướng dẫn (nếu có)</li> </ul>
Bước 2	UBND cấp xã	Công chức phụ trách	<ul style="list-style-type: none"> <li>Cán bộ, công chức được phân công xử lý hồ sơ theo quy định.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết: Dự thảo văn bản nêu rõ lý do; trình lãnh đạo UBND cấp xã.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: Dự thảo nội</li> </ul>	01 ngày làm việc	Dự thảo văn bản/giấy xác nhận (Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 154/2024/NĐ-CP)

			dung xác nhận theo quy định; trình UBND cấp xã xác nhận.		
Bước 3	UBND cấp xã	Lãnh đạo UBND cấp xã, Văn thư	Ký văn bản trả lời, ghi rõ lý do/Xác nhận nơi thường xuyên đầu đõ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở. Cấp số, đóng dấu chuyên cán bộ, công chức bộ phận chuyên môn và công chức bộ phận Một cửa.	0,5 ngày làm việc	Văn bản trả lời /Xác nhận nơi thường xuyên đầu đõ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở
Bước 4	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	Công chức bộ phận Một cửa	Số hoá kết quả giải quyết và trả cho công dân.	Ngay sau khi kết quả được phê duyệt	

**2. Xác nhận về điều kiện diện tích bình quân nhà ở để đăng ký thường trú vào chỗ ở do thuê, mượn, ở nhờ; nhà ở, đất ở không có tranh chấp quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở, không thuộc địa điểm không được đăng ký thường trú mới.**

- Mã số TTHC: 1.013314.H40
- Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ
- Quy trình nội bộ:

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/kết quả
Bước 1	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	Công chức bộ phận Một cửa	<p>- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ đề nghị xác nhận nơi thường xuyên đầu, đõ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở.</p> <p>Thành phần hồ sơ: Tờ khai xác nhận tình trạng chỗ ở hợp pháp, diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú (Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 154/2024/NĐ-CP).</p> <p>Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện (đối với hồ sơ tiếp nhận qua bưu chính hoặc môi trường điện tử: thời hạn không quá 1 ngày làm việc).</p> <p>Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ</p>	0,5 ngày làm việc	<p>- Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 154/2024/NĐ-CP.</p> <p>- Giấy hẹn hoặc thông báo về tình trạng hồ sơ cần chỉnh sửa, các hướng dẫn (nếu có)</p>

			<p>sơ và hẹn ngày trả kết quả.</p> <p>Số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến toàn phần).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyển hồ sơ về Bộ phận chuyên môn giải quyết trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày.</li> </ul>		
Bước 2	UBND cấp xã	Công chức phụ trách	<p>Cán bộ, công chức được phân công xử lý hồ sơ theo quy định.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết: Dự thảo văn bản nêu rõ lý do; trình lãnh đạo UBND cấp xã</li> <li>- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết: Dự thảo nội dung xác nhận theo quy định; trình UBND cấp xã xác nhận.</li> </ul>	01 ngày làm việc	Dự thảo văn bản/ giấy xác nhận (Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 154/2024/NĐ-CP)
Bước 3	UBND cấp xã	Lãnh đạo UBND cấp xã, Văn thư	<p>Ký văn bản trả lời, ghi rõ lý do/ Xác nhận tình trạng chỗ ở hợp pháp, diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú.</p> <p>Cấp số, đóng dấu chuyển cán bộ, công chức bộ phận chuyên môn và công chức bộ phận Một cửa.</p>	0,5 ngày làm việc	văn bản trả lời / Xác nhận tình trạng chỗ ở hợp pháp, diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú
Bước 4	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	Công chức Bộ phận một cửa	Số hoá kết quả giải quyết và trả cho công dân	Ngay sau khi kết quả được phê duyệt	